

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2023/DS-PT
Ngày 19 tháng 12 năm 2023
V/v tranh chấp “Quyền sử dụng đất;
hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ; bồi
thường thiệt hại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ, ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 239/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023; tranh chấp “*Quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2023/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2023, của Toà án nhân dân huyện Châu Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 288/2023/QĐXXPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Phan Văn C, sinh năm 1962. Vắng mặt.

1.2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

1.3. Ông Hồ Ngọc K, sinh năm 1961.

Ông Hồ Ngọc K có đơn xin xét xử vắng mặt.

1.4. Bà Nguyễn Ngọc H1 (Nguyễn Thị Ngọc H2), sinh năm 1956. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947. Có mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2.2. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T, sinh năm 1934 (đã chết ngày 15/7/2022) gồm:

2.2.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947. Có mặt.

2.2.2. Ông Hồ Phương T1, sinh năm 1978. Có mặt.

2.2.3. Bà Hồ Xuân M, sinh năm 1979. Vắng mặt.

2.2.4. Bà Hồ Hoàng O, sinh năm 1982. Có mặt.

2.2.5. Bà Hồ Thanh V, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2.2.6. Bà Hồ Thị L1, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Hồ Thanh V, Bà Hồ Thị L1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Thị Ngọc L2- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang. Địa chỉ trụ sở: khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3.2. Bà Hồ Thị L1, sinh năm 1975. Vắng mặt.

3.3. Ông Võ Phương B, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Hồ Thị L1 và ông Võ Phương B có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.4. Bà Huỳnh Kim N, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn ông Phan Văn C và bà Lê Thị H trình bày và có ý kiến như sau: Vào năm 2006, ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị L có bán cho vợ chồng ông Phan Văn C và bà Lê Thị H phần đất nông nghiệp diện tích 1.300m², tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, với giá 35.000.000đ. Ông T, bà L đã giao đất trên cho ông C, bà H quản lý, sử dụng canh tác và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 61AK 910994, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00947aF ngày 03/10/2007 thửa số 639, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.300m²; đất tọa lạc: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; mục đích sử dụng đất trồng lúa. Ngày 15/10/2010, ông T, bà L ngăn cản không cho canh tác; ngày 24/11/2010, ông C, bà H đem lúa giống đến

xạ lúa thì ông T, bà L ngăn cản không cho và quản lý sử dụng, làm gây thiệt hại cho ông C, bà H từ đó cho đến nay; ông Phan Văn C, bà Lê Thị H yêu cầu:

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại từ năm 2010 đến nay năm 2021, số tiền 3.500.000 đồng/01 năm/1.300m² x 11 năm = 38.500.000 đồng; thì ông Phan Văn C, bà Lê Thị H rút lại không yêu cầu bà Nguyễn Thị L và những người thừa kế tổ tụng của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 38.500.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị L; người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V phải liên đới chịu trách nhiệm trả lại cho ông C, bà H phần đất diện tích 1.300m² thể hiện tại các điểm 4, 5, 15, 16 (thửa 4) tại bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021 là các điểm ranh khu đất ông Phan Văn C, bà Lê Thị H được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00947aF ngày 03/10/2007 thuộc thửa số 639, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.300m² thì phần này diện tích hiện trạng chỉ ranh (thửa 4) giảm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 169m² nằm đất bờ kênh, thực tế chỉ còn 1.131m² thì ông C bà H đồng ý nhận phần diện tích đất 1.131m².

Nguyên đơn ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 trình bày và có ý kiến như sau:

Vào năm 1995-1996, ông Hồ Văn T, bà Nguyễn Thị L có bán đất nông nghiệp 02 lần cho ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 diện tích 6.000m², với số vàng là 45 chỉ vàng 24kara. Ông Hồ Văn T, bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 13/8/1998 được Ủy ban nhân dân xã B chứng thực và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03751/aF ngày 06/10/1998, diện tích 6.000m², thửa số 1691; 6974 (1690), tờ bản đồ số 05; đất thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang mang tên Hồ Ngọc K.

Ngày 28/11/2002, bà Nguyễn Thị L cùng con là bà Hồ Thị L1, ông Võ Phương B (là chồng của bà L1), ông Hồ Phương T1 tiếp tục đồng ý bán cho ông K, bà H2 thêm một phần đất ruộng có diện tích 1.300m², thửa 1690; tờ bản đồ số 5; đất thuộc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang liền kề diện tích đất ông K đã mua vào năm 1998, với số vàng là 14 chỉ vàng 24kara, tại thời điểm đó là 01 chỉ bằng 496.000đồng, thành tiền là 8.344.000đồng. Ông K, bà H2 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00948aF ngày 03/10/2007, diện tích 1.661m²; thửa số 1688, tờ bản đồ số 5; thực tế ông K, bà H2 chỉ mua bà Nguyễn Thị L cùng con là bà Hồ Thị L1, ông Võ Phương B (là chồng của bà L1), ông Hồ Phương T1 phần diện tích đất 1.300m², phần diện tích đất còn lại là 361m² là của bà Nguyễn Thị L cùng con là bà Hồ Thị L1, ông Võ Phương B (là chồng của bà L1), ông Hồ Phương T1. Ông K bà H2 được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do cán bộ địa chính giải thích cho hai bên nghe và tách trợn thửa. Nhưng thực tế đối với phần diện

tích đất 361m² ông K bà H2 không có canh tác. Vụ Đông Xuân 2010-2011, ông T bà L tự ý cắm một hàng cây đập đê xạ lúa lấn chiếm với diện tích 879m² tại các điểm: 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 (thửa 8) theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021 nằm trong các thửa 1744,1695,1745,1746,1694,1696, diện tích 9.702m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00762aF, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/12/2006 và các thửa số 1684, 1685, 1686, 1669, 1670 tờ bản đồ số 05, diện tích 9.624m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 đều do Hồ Ngọc K đứng tên.

Vụ Đông Xuân 2010-2011, ông T, bà L không cho ông Hồ Ngọc K chạy nước để canh tác nên ông K có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp ngày 09/02/2012. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú ban hành Quyết định số: 02/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/4/2012; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú ban hành Quyết định số 434/QĐCC.THA ngày 04/4/2012 thi hành án chủ động: Cấm ông T2 bà L có hành vi cản trở ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 sử dụng đường nước có diện tích 12,5m² gồm các điểm 3, 4, 9,10 và diện tích đất trồng lúa đang bỏ trống 1.605m² cùng tọa lạc ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; gồm các điểm 5, 6, 7, 8 thuộc bản đồ hiện trạng đất do Văn phòng đăng ký đất đai huyện C lập ngày 03/4/2012. Giao đường nước lúa và diện tích đất trồng lúa đang bỏ trống trên cho ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 được sử dụng. Tuy nhiên, từ khi Tòa án ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/4/2012 từ đó đến nay, ông K, bà H2 cũng không sử dụng đường nước này.

Đến vụ Đông xuân năm 2018, ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 đã có toàn bộ diện tích đất cho bà Huỳnh Kim N ngụ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang với giá 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) theo tờ cổ đất không ghi ngày tháng năm giữa ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 với bà Huỳnh Kim N.

Do ông T, bà L ngang nhiên thu hoạch nếp trên diện tích 1.605m² bằng 1.250kg nếp giá thị trường là 5.600đ/1kg, nên ông K bà H2 yêu cầu bồi thường thiệt hại: 1.250kg x 5.600đ/1kg = 7.000.000 đồng; lấn chiếm tại điểm 17 mở rộng ngang 6m dài 400m diện tích 2.400m² nằm một phần trong các thửa nói trên mà ông K cho người khác đang thuê 1.000m²/01 năm là 2.000.000 đồng, H3 thu 2017 diện tích 2400m² số tiền thuê là 4.800.000 đồng; Đông xuân và H3 thu 2018 diện tích 2.400m² số tiền thuê là 4.800.000 đồng; Đông xuân và Hè thu năm 2019 diện tích 2.400m² số tiền thuê là 4.800.000 đồng. Như vậy, tổng cộng tiền bồi thường là 21.400.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 rút lại các yêu cầu sau:

- Không yêu cầu bà Nguyễn Thị L và những người thừa kế tổ tụng của ông Hồ Văn T gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V bồi thường thiệt hại do hành vi bao chiếm và cắt nếp với tổng cộng số tiền 21.400.000đồng.

- Rút lại đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngày 03/04/2012 và huỷ bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/4/2012 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Rút lại nội dung yêu cầu Tòa án công nhận diện tích 6.384m² tại các điểm 6, 39, 7, 8, 10, 11, 38, 12, 13 (thửa tạm 6, 7) theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021 và buộc bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V có trách nhiệm liên đới di dời phần đất do bà L lấy từ nơi khác đắp gò ngang 13,3m dài 38m, cao 0,7m và trồng 02 cây vú sữa, 02 cây xoài, 01 cây ổi, 03 cây mít trả lại diện tích 384m² tại các điểm 12, 13, 6, 39, 38 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

Ông K, bà H2 vẫn yêu cầu bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) có trách nhiệm trả lại diện tích 879m² tại các điểm: 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 (thửa 8) theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021 nằm trong các thửa 1744, 1695, 1745, 1746, 1694, 1696, diện tích 9.702m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00762aF, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 29/12/2006 và các thửa số 1684, 1685, 1686, 1669, 1670 tờ bản đồ số 05, diện tích 9.624m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 đều do Hồ Ngọc K đứng tên.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T, sinh năm 1934 (đã chết ngày 15/7/2022, trình bày và có ý kiến như sau:*

Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Văn C, bà Lê Thị H:

- Thừa nhận vào năm 2006, vợ chồng ông Hồ Văn T, bà Nguyễn Thị L có bán đất diện tích 1.300m² tọa ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang cho ông Phan Văn C, bà Lê Thị H với giá 35.000.000đ. Ông bà đã giao đất cho ông C bà H quản lý, sử dụng từ năm 2006 cho đến năm 2010, thì vợ chồng ông T, bà L lấy đất lại sử dụng; lý do khi ông bà đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử đất số: 03349QSĐĐ/Af diện tích 2.961m², tờ bản đồ số 05, số thửa: 1688, mục đích sử dụng: 2L do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/4/1994 mang tên ông Hồ Văn T cho ông C để làm thủ tục chuyển quyền phần diện tích đất 1.300m² nhưng ông C không trả giấy đất lại cho bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), mà giữ giấy luôn đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), không đồng ý giao đất trên theo yêu cầu của ông Phan Văn C, bà Lê Thị H diện tích 1.300m² (nay thực tế chỉ còn 1.131m²) tọa ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang và có yêu cầu nhận lại đất và đồng ý trả tiền cho ông C, bà H với số tiền 100.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông C, bà H từ năm 2010 đến nay năm 2021: là 38.500.000 đồng, thì bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), không có ý kiến.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2:

- Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), yêu cầu trả lại phần diện tích 6.384m² tại các điểm 6, 39, 7, 8, 10, 11, 38, 12, 13 (thửa tạm 6,7) theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021. Còn bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), thì không đồng ý mà thừa nhận chỉ bán cho ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 diện tích 3.250m², con bà L ông T là Hồ Thị L1, Võ Phương Bình b ông K diện tích 1.300m² tổng cộng bán diện tích 4.550m² chứ không có bán cho ông K diện tích đất 6.000m², nên phần còn dư thì sau khi trừ ra ông K bà H2 phải trả cho bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết ngày 15/7/2022).

- Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), có trách nhiệm liên đới di dời phần đất do bà L lấy từ nơi khác đắp thành gò ngang 13,3m dài 38m, cao 0,7m và trồng 02 cây vú sữa, 02 cây voai. 01 cây ổi, 03 cây mít trả lại diện tích 505,4m² thuộc thửa 6 và thửa 7 theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 15/4/2022 thì bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), không có ý kiến hay yêu cầu gì vì đất trên là của gia đình ông bà nên có quyền đổ đất, trồng 02 cây vú sữa, 02 cây xoài. 01 cây ổi, 03 cây mít.

- Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 diện tích 879m² thửa số 8, tại các điểm 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00762aF, cấp ngày 29/12/2006; gồm các thửa số: 1684,1685,1686,1669,1670 tờ bản đồ số 05, diện tích 9.624m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 do Hồ Ngọc K đứng tên, mà bà L, ông T lấn chiếm canh tác từ trước đến nay thì bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), không đồng ý vì phần đất đó của gia đình bà L. Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) thừa nhận, hiện bà L đang quản lý sử dụng phần diện tích 879m² thửa số 8, tại các điểm 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), có yêu cầu phản tố: Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K, vì đã cấp sai đối tượng 2 thửa đất số 1667, 1668, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.728m² là của bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), đã

và đang sử dụng, để ông T bà L được cấp giấy và huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00948aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 3/10/2007 mang tên Hồ Ngọc K, Nguyễn Thị Ngọc H2, vì đã cấp không đúng trình tự thủ tục, bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), không bán thửa đất 1688 cho ông K, không nhận tiền vàng gì của ông K, bà H2.

Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), có gửi đơn yêu cầu sau khi Toà án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử với nội dung: Huỷ giấy số 06116QSDD/eF ngày 13/4/2001, diện tích 3.000m² tờ bản đồ số 05, thửa 1693 (diện tích 819m²), thửa 7044 mang tên Hồ Ngọc P và giấy số chứng nhận quyền sử dụng đất số 03484QSDD/aF ngày 13/4/2001, tờ bản đồ số 05, thửa 7043, diện tích 1.179m² mang tên ông Nguyễn Phước L3, sinh năm 1983. Đã cấp sai đối tượng, vì diện tích 4.179m² đất ông P, ông L3 đứng tên trên là của gia đình bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), trả thành quả lao động cho chủ mới ông Châu Hoàng M1 (Xiêu). Buộc ông P trả lại bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) diện tích 3.000m²; buộc ông Nguyễn Phước L3 phải trả lại cho bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), diện tích 1.179m² đất toạ lạc xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03751/aF ngày 6/10/1998 mang tên Hồ Ngọc K, diện tích 6.000m², thửa số 1691, 6974. Vì đã cấp không đúng trình tự thủ tục, bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), không bán thửa đất 1690 (6794) cho ông K, không nhận tiền vàng gì của ông K, bà H2 thửa đất 1690 (6794 hoặc thửa 6974).

**.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hồ Thị L1 trình bày và có ý kiến như sau: Thừa nhận vợ chồng bà Hồ Thị L1, ông Võ Phương B có bán cho ông Hồ Ngọc K 1.300m² đất ruộng với giá là 14 chỉ vàng hiệu huy chương, tương đương số tiền 496.000 đồng/chỉ x 14 chỉ bằng 8.344.000 đồng; theo tờ sang nhượng đất ngày 28/11/2002 có nội dung thể hiện: Bà Nguyễn Thị L đồng ý cho bà Hồ Thị L1 (con bà L) và ông Võ Phương B (chồng bà L1) 1.300m² đất ruộng; bà L1 và ông Bình b cho ông Hồ Ngọc K 1.300m² đất ruộng này với giá là 14 chỉ vàng hiệu huy chương, tương đương số tiền 496.000đ/chỉ x 14 chỉ bằng 8.344.000đ. Đối với phần đất này bà L1, ông B đã bán và giao đất, ông Hồ Ngọc K thanh toán xong cho bà L1, ông B nên vợ chồng bà Hồ Thị L1, ông Võ Phương B không tranh chấp với ông Hồ Ngọc K. Bà Hồ Thị L1, ông Võ Phương B không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

- Bà Huỳnh Kim N, chưa có gửi văn bản trình bày.

- Ủy ban nhân dân huyện C trình bày ý kiến theo văn bản số 1262/UBND.VP ngày 23/8/2013 và văn bản số 505/UBND.VP ngày 25/3/2016:

Năm 2007 ông Hồ Văn T chuyển quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn C và bà Lê Thị H diện tích 1300 m² được tách từ thửa đất 1688, tờ bản đồ 05, do sơ xuất trong quá trình làm thủ tục tách thửa, cán bộ địa chính xã làm lộn qua tờ bản đồ số 4

và cho số thửa bổ sung là 639. Ngày 22/12/2010, Ủy ban nhân dân xã B có công văn số 34 đề nghị điều chỉnh lại số thửa và tờ bản đồ cho đúng vị trí khu đất. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã kiểm tra lại hồ sơ và điều chỉnh lại số thửa và tờ bản đồ cho đúng vị trí khu đất là thửa đất số 7336 1688b là thửa tạm, tờ bản đồ 05.

Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 đúng tên như sau:

- *Việc chuyển nhượng*: Năm 2007, ông Hồ Văn T, bà Nguyễn Thị L lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 được Ủy ban nhân dân xã B ký chứng thực ngày 24/9/2007, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 03349/QSDĐ/AF; tách phần thửa đất số 1688m² tờ bản đồ số 05, diện tích 1661m²; loại đất lúa. Như vậy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 là đúng trình tự thủ tục quy định.

- *Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*:

Ngày 15/8/1990, ông Hồ Ngọc K làm bản kê khai ruộng đất xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có các thửa: 1667, 1668, 1669, 1670, 1671, 1672, 1673, 1674, 1675, 1684, 1685, 1686; thuộc tờ bản đồ số 06, có diện tích chung 9.426m² được Hội đồng xét duyệt ruộng đất đã xác nhận và Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2554/aF ngày 08/12/1991 là đúng quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã xử:

Căn cứ các Điều 5, Điều 25, khoản 1 Điều 131, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 127 Luật đất đai năm 2003; Điều 500, Điều 501, Điều 502 Điều 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26, Điều 179, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C và bà Lê Thị H đối với bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V.

- Buộc bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V phải liên đới chịu trách nhiệm trả lại cho ông Phan Văn C và bà Lê Thị H diện tích đất 1.131m² được giới hạn tại các điểm 4, 5, 15, 16 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

- Ông Phan Văn C và bà Lê Thị H có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh phần diện tích đất trên theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C và bà Lê Thị H đối với bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Phan Văn C và bà Lê Thị H từ năm 2010 đến nay năm 2021 với số tiền là 38.500.000 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 đối với bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V.

- Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 diện tích 879m² tại các điểm: 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 (thửa 8) theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 đối với bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V về việc yêu cầu công nhận diện tích 6.384m² được giới hạn tại các điểm điểm 6,39,7,8,10,11,38,12,13 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 đối với bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 21.400.000 đồng.

- Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00948aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 03/10/2007 mang tên Hồ Ngọc K, Nguyễn Thị Ngọc H2.

Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V được quyền sử dụng phần diện tích đất 1.728m² được giới

hạn tại các điểm 1, 2, 3, 34, 35, 17 và diện tích đất 1.638m² được giới hạn tại các điểm 16, 4, 37, 36 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hợp thức hóa đất theo quy định của pháp luật.

Ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hợp thức hóa đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất còn lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K.

*. Về chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản tổng cộng là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông Phan Văn C, bà Lê Thị H tự nguyện chịu 1.000.000đ (một triệu đồng); Ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 tự nguyện chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Các đương sự đã nộp xong.

- Chi phí đo đạc chung là 13.806.000 đồng (mười ba triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị L đã tạm ứng chi phí đo đạc cho nên các đương sự phải hoàn trả lại cụ thể như sau:

+ Ông Phan Văn C, bà Lê Thị H phải chịu chi phí đo đạc 1.212.047 đồng (một triệu hai trăm mười hai nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng). Ông Phan Văn C, bà Lê Thị H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.212.047 đồng (một triệu hai trăm mười hai nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng).

+ Ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 phải chịu chi phí đo đạc 10.603.555 đồng (mười triệu sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng). Ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 phải trả lại cho bà Nguyễn Thị L 10.603.555 đồng (mười triệu sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng).

+ Bà Nguyễn Thị L phải chịu chi phí đo đạc 1.990.398 đồng (một triệu chín trăm chín mươi nghìn ba trăm chín mươi tám đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phan Văn C được nhận lại 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 006794 ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Ông Hồ Ngọc K1 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 000334 ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Thị Ngọc H2 còn phải nộp thêm 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005113 ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V còn phải nộp thêm 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 23/02/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị L kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vắng mặt; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cam kết không cung cấp chứng cứ mới tại giai đoạn phúc thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, qua trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại nguyên đơn rút yêu cầu nên cấp sơ thẩm đình chỉ là đúng pháp luật; bị đơn kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới, không có căn cứ xem xét; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị L kháng cáo hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần 2, nhưng vắng mặt không lý do; Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục chung;

[3] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L.

Đối với phần đất tranh chấp với ông C, bà H thì thấy;

[3.1] Giữa ông Phan Văn C với bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Văn T, Hồ Phương T1 có làm tờ sang nhượng đất ruộng ngày 04/9/2006, với nội dung ông T, bà L và con đồng ý bán số đất ruộng là 01 công tầm cắt diện tích ngang 17m, chiều dài 76m

là 1300m² cho ông Phan Văn C với số tiền 35.000.000 đồng; kể từ bây giờ trở về sau miếng đất này thuộc quyền sở hữu của ông C, bờ kinh được quyền sử dụng. Sau đó, ông Phan Văn C và bà Lê Thị H với bà Nguyễn Thị L và ông Hồ Văn T có làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B ngày 24/9/2007. Ngày 03/10/2007, ông Phan Văn C và bà Lê Thị H được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 910994 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H000947aF.

Xét thấy, các đương sự thống nhất có bán đất, đã giao đất cho ông C, bà H quản lý sử dụng và ông Phan Văn C và bà Lê Thị H được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 910994 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H000947aF ngày 03/10/2007 là phù hợp trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 127 Luật đất đai năm 2003, Điều 500, Điều 501, Điều 502 Điều 503 của Bộ luật Dân sự năm 2015; sau đó ông T, bà L lấy lại phần đất đã bán quản lý, sử dụng từ năm 2010 cho đến nay. Bị đơn không đồng ý bán phần diện tích đất trên cho ông C, bà H, có yêu cầu nhận lại đất, đồng ý trả tiền cho ông C, bà H với số tiền 100.000.000đồng; nhưng không được ông C, bà H đồng ý nên không có cơ sở xem xét để chấp nhận;

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C, bà Lê Thị H; buộc Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V phải liên đới chịu trách nhiệm trả lại cho ông Phan Văn C và bà Lê Thị H diện tích đất 1.131m² được giới hạn tại các điểm 4,5,15,16 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

Ông Phan Văn C và bà Lê Thị H có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề điều chỉnh phần diện tích đất trên theo quy định của pháp luật.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông C, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện 38.500.000 đồng; xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông C, bà H, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị H4 đối với số tiền: 38.500.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với phần đất tranh chấp với ông K, bà H2 thì thấy;

[4] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 rút một phần yêu cầu khởi kiện, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi bao chiếm và cắt nẹp với số tiền 21.400.000đồng đây là sự tự nguyện của ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2; cấp sơ thẩm đình chỉ là có căn cứ.

[5] Xem xét việc ông K, bà H2 yêu cầu bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), có trách nhiệm liên đới đi đòi phần đất do bà L lấy từ nơi khác đắp gò ngang 13,3m dài 38m, cao 0,7m và trồng 02 cây vú sữa, 02 cây xoài, 01 cây ổi, 03 cây mít trả lại diện tích 384m² tại các điểm 12, 13, 6, 39, 38 theo sơ đồ hiện trạng do Văn phòng Đ chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

Tại phiên toà sơ thẩm, ông K, bà H2 rút lại yêu cầu này; còn bà L thừa nhận phần đất do bà L lấy từ nơi khác đắp gò ngang 13,3m dài 38m, cao 0,7m và trồng 02 cây vú sữa, 02 cây xoài, 01 cây ổi, 03 cây mít phần đất trên là đất của bà nên có quyền. Xét thấy, đối với yêu cầu trên của ông K, bà H2 là sau khi Toà án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử và chưa có thụ lý yêu cầu này; nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 yêu cầu huỷ bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/4/2012 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú do từ khi ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/4/2012 ông K không sử dụng từ đó cho đến nay; xét thấy, đương sự không tranh chấp và có yêu cầu huỷ bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/4/2012 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú nên được Hội đồng xét xử chấp nhận huỷ bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/4/2012 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú là đúng pháp luật.

[7] Xem xét việc ông K, bà H2 yêu cầu công nhận diện tích 6.384m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03751/aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 06/10/1998, diện tích 6.000m² do Hồ Ngọc K đứng tên nhưng theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021 tại các điểm 6, 39, 7, 8, 10, 11, 38, 12, 13, có diện tích 6384m². Còn bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) cho rằng chỉ bán cho ông K 4.550m² đất 2L (3.250m² + 1.300m²) với giá 39 chỉ vàng 24k, ông K, bà H2 đang chiếm sử dụng theo bản trích đo hiện trạng khu đất 9/6/2021 tại các điểm 6, 39, 7, 8, 10, 11, 38, 12, 13 (thửa tạm số 6, diện tích 4154m², thửa tạm số 7, diện tích 2.230m²), thì phải trả lại cho bà L và người thừa kế của ông T diện tích đất 1.834m² (6.384m² – 4.550m²); trong đó phần đất gò nằm trong diện tích đất.

Tại phiên toà sơ thẩm, ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 rút lại không yêu cầu Toà án giải quyết diện tích đất 6.384m². Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 đối với bị đơn về việc yêu cầu công nhận diện tích 6384m²; nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] Xem xét việc ông K, bà H2 yêu cầu bị đơn có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông K, bà H2 phần đất tranh chấp diện tích 879m² thửa số 8, tại các điểm

3,34,37,4,5,6,39,7,8,9 bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00762aF, cấp ngày 29/12/2006 gồm các thửa số: 1684,1685,1686.1669,1670 tờ bản đồ số 05, diện tích 9.624m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF cấp ngày 18/12/1991 do Hồ Ngọc K đứng tên do bị đơn bao chiếm canh tác từ trước đến nay.

Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) thừa nhận hiện bà L đang quản lý sử dụng phần diện tích đất 879m² thửa số 8, tại các điểm 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ thể hiện diện tích đất tranh chấp thuộc các điểm 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 có diện tích 879m² là phần đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Hồ Ngọc K đứng tên. Tại bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021 thể hiện tại các điểm 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 có diện tích 879m² là phần đất bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) đang sử dụng nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Ngọc K. Như vậy, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) đang sử dụng lấn chiếm phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Ngọc K. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 là phù hợp với quy định của pháp luật; nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 phần diện tích đất 879m² được giới hạn tại các điểm 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

[9] Xem xét yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K, vì đã cấp sai đối tượng 2 thửa đất số 1667, 1668, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.728m² là của bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) và huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00948aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 3/10/2007 mang tên Hồ Ngọc K, Nguyễn Thị Ngọc H2, vì đã cấp không đúng trình tự thủ tục, bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) không bán thửa đất 1688 cho ông K, không nhận tiền vàng gì của ông K, bà H2.

Nhận thấy, thửa đất số 1667, diện tích 576m² và thửa đất số 1668, diện tích 1152m² thuộc tờ bản đồ số 5, nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K (được giới hạn tại các điểm 1,2,3,34,35,17 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021) và thửa đất số 1688, diện tích 1661m² thuộc tờ bản đồ số 5 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00948aF do Ủy ban nhân

dân huyện C cấp ngày 03/10/2007 mang tên Hồ Ngọc K, Nguyễn Thị Ngọc H2 (được giới hạn tại các điểm 16, 4, 37, 36 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021 (diện tích thực tế 1638, tăng 23m² so với giấy chứng nhận)). Các diện tích đất này từ trước đến nay bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) quản lý sử dụng, không chuyển nhượng ông K, bà H2. Mặc khác, ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 cũng thừa nhận thửa đất số 1667, diện tích 576m²; thửa đất số 1668, diện tích 1152m² và thửa đất số 1688, diện tích theo đo đạc thực tế 1638m² là của bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết), ông K, bà H2 đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00948aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 03/10/2007 mang tên Hồ Ngọc K, Nguyễn Thị Ngọc H2. Vì vậy yêu cầu phản tố của bị đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00948aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 03/10/2007 mang tên Hồ Ngọc K, Nguyễn Thị Ngọc H2.

Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) được quyền sử dụng phần diện tích đất 1.728m² được giới hạn tại các điểm 1, 2, 3, 34, 35, 17 và diện tích đất 1.638m² được giới hạn tại các điểm 16, 4, 37, 36 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất 1.728m² được giới hạn tại các điểm 1, 2, 3, 34, 35, 17 và diện tích đất 1.638m² được giới hạn tại các điểm 16, 4, 37, 36 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

Ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất còn lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K.

[10] Xem xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06116QSDĐ/eF ngày 13/4/2001, diện tích 3.000m² tờ bản đồ số 05, thửa 1693 (diện tích 819m²), thửa 7044 mang tên Hồ Ngọc P và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03484QSDĐ/aF ngày 13/4/2001, tờ bản đồ số 05, thửa 7043, diện tích 1.179m² mang tên ông Nguyễn Phước L3, sinh năm 1983. Đã cấp sai đối tượng, vì diện tích 4.179m² đất ông P, ông L3 đứng tên trên là của bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) trả thành quả lao động cho chủ mới

ông Châu Hoàng M1 (Xiếu). Buộc ông P trả lại diện tích 3.000m² đất, buộc ông Nguyễn Phước L3 phải trả lại 1.179m² đất tọa lạc xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Xét thấy, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu trên của bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) sau khi Toà án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử và chưa thụ lý yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[11] Xem xét việc bà Nguyễn Thị L yêu cầu đo đạc lại toàn bộ diện tích đất của bà và ông Hồ Ngọc K đang đứng tên quyền sử dụng đất mà bà đã ký hợp đồng đo đạc có phiếu thu dịch vụ ngày 21/8/2012 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C với số tiền 23.970.000 đồng với tổng diện tích 60.000m². Nhận thấy, trong hồ sơ vụ án thể hiện tại (bút lục số: 228) hiện trạng khu đất, mục đích đo đạc: phục vụ giải quyết tranh chấp. Họ và tên: Nguyễn Thị L, khu đất tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 14/01/2015 và tại (bút lục số: 229) Bản đồ hiện trạng khu đất, mục đích đo: phục vụ giải quyết tranh chấp. Họ và tên: Nguyễn Thị L, khu đất tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 06/11/2015 và tại biên bản về việc xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc ngày 14/7/2020, các đương sự trong đó bà L và ông T cũng đồng ý ký tên vào biên bản và theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021, đã thể hiện các phần diện tích tranh chấp giữa các đương sự và tại văn bản số: 28/CNCP ngày 12/01/2023 của Văn phòng Đ chi nhánh C1 V/v trả lời hồ sơ của bà Nguyễn Thị L, thể hiện chi phí đo đạc đối với trường hợp hồ sơ bà Nguyễn Thị L thực hiện dịch vụ theo đơn giá của Quyết định số: 1003/QĐ.STC ngày 16/5/2006 theo hợp đồng dịch vụ địa chính số 184 ngày 21/8/2012 với diện tích 34.687m² với số tiền 13.806.000 đồng nên yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đo đạc lại là không có cơ sở để xem xét.

[12] Theo trình bày của ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 về việc đã có toàn bộ diện tích đất mà ông K bà H2 đứng tên cho bà Huỳnh Kim N với giá 1.300.000.000đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) theo tờ cổ đất không ghi ngày tháng năm giữa ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 với bà Huỳnh Kim N. Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, bà N không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc cổ đất, ông K bà H2 không có tranh chấp với bà N nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết; nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, phù hợp pháp luật và đề nghị của Viện kiểm sát giữ y án sơ thẩm là có cơ sở đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm; kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L không được chấp nhận.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L do tuổi cao nên được miễn toàn bộ án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 điều 148; điều 296 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị L;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2023/DSST ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú;

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C, bà Lê Thị H đối với bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V.

- Buộc bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V phải liên đới chịu trách nhiệm trả lại cho ông Phan Văn C và bà Lê Thị H diện tích đất 1.131m² được giới hạn tại các điểm 4, 5, 15, 16 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

- Ông Phan Văn C, bà Lê Thị H có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký điều chỉnh phần diện tích đất trên theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C, bà Lê Thị H đối với bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Phan Văn C và bà Lê Thị H từ năm 2010 đến nay năm 2021 với số tiền là 38.500.000 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 đối với bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V.

- Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 diện tích 879m² tại các điểm: 3, 34, 37, 4, 5, 6, 39, 7, 8, 9 (thửa 8) theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 đối bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V về việc yêu cầu công nhận diện tích 6.384m² được giới hạn tại các điểm 6,39,7,8,10,11,38,12,13 theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc H2 đối với bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 21.400.000 đồng.

- Huỷ bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 02/2012/QĐ-BPKCTT ngày 03/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V.

Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00948aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 03/10/2007 mang tên Hồ Ngọc K, Nguyễn Thị Ngọc H2.

Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V được quyền sử dụng phần diện tích đất 1.728m² được giới hạn tại các điểm 1, 2, 3, 34, 35,17 và diện tích đất 1.638m² được giới hạn tại các điểm 16, 4, 37, 36 theo theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh C1 lập ngày 09/6/2021.

Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất còn lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02554aF do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/1991 mang tên Hồ Ngọc K.

*.Về chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản tổng cộng là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông Phan Văn C, bà Lê Thị H tự nguyện chịu 1.000.000đ (một triệu đồng); Ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 tự nguyện chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Các đương sự đã nộp xong.

- Chi phí đo đạc chung là 13.806.000 đồng (mười ba triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị L đã tạm ứng chi phí đo đạc cho nên các đương sự phải hoàn trả lại cụ thể như sau:

+ Ông Phan Văn C, bà Lê Thị H phải chịu chi phí đo đạc 1.212.047 đồng (một triệu hai trăm mười hai nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng). Ông Phan Văn C, bà Lê Thị H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.212.047 đồng (một triệu hai trăm mười hai nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng).

+ Ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 phải chịu chi phí đo đạc 10.603.555 đồng (mười triệu sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng). Ông Hồ Ngọc K, bà Nguyễn Ngọc H2 phải trả lại cho bà Nguyễn Thị L 10.603.555 đồng (mười triệu sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng).

+ Bà Nguyễn Thị L phải chịu chi phí đo đạc 1.990.398 đồng (một triệu chín trăm chín mươi nghìn ba trăm chín mươi tám đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phan Văn C được nhận lại 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 006794 ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Ông Hồ ngọc K1, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 000334 ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Ông Hồ ngọc K1, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 còn phải nộp thêm 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005113 ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị L và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hồ Văn T (đã chết) gồm: các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Phương T1, Hồ Thị L1, Hồ Xuân M, Hồ Hoàng O, Hồ Thanh V còn phải nộp thêm 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Tòa Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Dương sự “ Để thi hành ”
- Lưu: HS.

Nguyễn Văn Sơn